TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 33, 12/08 – 16/08/2024

Cuối tuần trọn niềm vui

Tiêu điểm:

- Theo báo cáo của Bộ Lao động Mỹ được công bố trong ngày 14/08. Nếu so với cùng kỳ, CPI tăng 2.9%, thấp hơn dự báo 3% của các chuyên gia kinh tế. Cả 3 chỉ số chính của chứng khoán Mỹ duy trì được đà tăng điểm.
- Tỷ giá VND/USD gần đây đang có có dấu hiệu hạ nhiệt và được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tích cực này trong thời gian còn lại của năm.

Đánh giá: Tiếp nối đà phục hồi tuần trước, tâm lý nhà đầu tư toàn cầu cải thiện đáng kể với hàng loạt các chỉ số đều phục hồi tốt. Trong nước chỉ số VNINDEX đã tăng hơn 28 điểm với phiên thứ 6 cuối tuần bùng nổ thanh khoản. Những thông tin về dữ liệu lạm phát thấp hơn kì vọng, kéo theo đà giảm của chỉ số DXY, và xác suất FED hạ lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 9 đã tăng lên hơn 60%; trong nước, tỷ giá cũng đã hạ nhiệt và khối ngoại đã có tuần mua ròng hơn 1,000 tỷ. Như vậy, phiên tăng điểm tuần này đã lấy lại hết tất cả điểm giảm của các phiên trước, xác nhận tâm lý lo sợ của nhà đầu tư trước những thông tin tiêu cực tuần trước đã kết thúc. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ quay lại quỹ đạo vận hành bình thường và hướng đến mục tiêu xa hơn nhờ tăng trưởng thực của các doanh nghiệp.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX đóng cửa tuần tại 1,252 điểm (+28.59 điểm; +2.34%) với phiên tăng điểm chủ yếu vào thứ 6 với thanh khoản vượt trội đáng kể so với trung bình 30 phiên. Như vậy, có thể nói đây là một phiên bùng nổ theo đà khiến thị trường lấy lại EMA 50. Kì vọng thị trường sẽ có những nhịp test lại vùng 1,240 lần nữa và bật tăng trở lại sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới cho nhà đầu tư.

Ý tưởng đầu tư: Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu có thể tham gia nhóm cổ phiếu có nền giá chặt và chưa tăng quá mạnh so với vùng hỗ trợ. Nhóm ngành quan sát khuyến nghị là: Nhóm thực phẩm đồ uống, bán lẻ và xuất khẩu.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,252	2.3	-2.3	-1.3	10.8		14.8	1.7	201
Upcom Index	93	0.7	-4.9	0.8	7.4		12.6	1.3	58
HNX Index	235	2.5	-4.0	-2.0	1.8		15.4	1.2	12
VN30 Index	1,292	2.1	-0.9	-1.3	14.2		11.7	1.6	140
S&P 500 Index	5,543	3.7	-2.2	4.6	16.2		25.9	5.0	48,479
STOXX Europe 600 Index	512	2.6	-1.0	-2.2	6.9		15.3	2.1	14,666
Hang Seng	17,430	2.0	-1.7	-10.0	2.2		9.6	1.0	2,594
Nikkei 225	38,063	8.7	-7.8	-2.2	13.7		22.4	2.0	4,505
SHCOMP Index	2,879	0.6	-3.3	-7.8	-3.2		13.6	1.2	6,199
STI Index	3,353	2.7	-4.0	1.3	3.4		12.2	1.1	381
KOSPI Index	2,697	4.2	-5.7	-1.2	1.6		#N/A N/A	0.9	1,543

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	9.7	2.0	8.1	32.7	-6.6	-30.6	-49.8	-44.9	5.0	0.2	17.9	1.5	167,698
Du lịch và Giải trí	6.9	-16.3	-5.9	20.1	-21.3	-39.1	-42.0	-18.3	1.2	-0.2	39.7	10.3	115,913
Hóa chất	5.0	-8.8	0.0	39.3	9.3	-6.1	-26.7	-13.8	6.4	1.2	24.9	4.1	247,611
Dầu khí	4.8	4.0	19.7	33.3	2.5	5.9	-3.4	-0.8	1.7	0.2	21.6	2.8	79,412
Bán lẻ	4.1	4.3	11.2	52.6	27.0	20.0	19.1	20.4	7.5	2.2	49.1	3.9	142,036
Tài chính	3.6	-1.5	-6.4	9.2	3.4	4.9	-12.6	-34.1	12.9	1.8	18.4	1.5	197,820
Xây dựng và vật liệu	3.6	-8.2	-7.3	-2.5	-13.7	-16.1	-35.9	-48.6	3.8	-0.1	17.5	1.3	123,403
Công nghệ Thông tin	2.8	-3.1	9.3	51.6	-26.2	-21.2	-38.3	-3.0	4.8	-1.0	27.2	5.3	208,142
Bất động sản	2.6	-1.9	-6.9	-5.1	-3.0	-3.0	-15.6	-30.9	18.4	1.5	16.4	1.1	711,594
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.3	-3.1	0.4	17.8	5.2	-15.5	-33.7	-19.2	1.8	0.3	14.8	1.9	62,802
Thực phẩm và đồ uống	2.1	3.3	3.0	6.6	-22.3	-9.2	-17.9	-15.8	10.3	-1.5	23.7	2.3	454,636
Ngân hàng	2.1	-0.3	-2.0	15.2	-30.7	-39.0	-39.4	-43.2	16.6	-4.7	9.3	1.5	1,981,012
Ô tô & Phụ tùng	2.0	-9.7	-2.8	11.5	-7.4	-26.1	-50.3	-42.0	0.4	0.0	15.0	1.2	16,292
Bảo hiểm	1.5	-5.8	8.0	12.4	-9.3	-34.5	-55.1	-32.5	0.2	0.0	14.1	1.4	45,801
Tiện ích	0.3	-0.1	7.3	10.3	-9.5	-14.3	-26.7	1.7	2.4	0.0	6.9	2.0	327,982
Dược và Y tế	0.0	-10.3	1.8	9.2	6.5	-42.5	-35.7	-1.6	0.3	0.0	16.5	2.7	37,625
Truyền thông	-0.4	-12.7	-3.2	-23.1	-13.1	-64.7	-58.6	-56.0	0.0	0.0	21.2	0.8	1,646
Tài nguyên cơ bản	-1.3	-10.6	-10.1	-0.3	-13.1	-18.4	-35.4	-38.0	6.2	-0.1	16.5	1.4	209,690

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,802**	-31.7	-92.3	-360.8	-673.1
Nước ngoài	**1,859**	-23.8	-85.5	-342.7	-419.0
VanEck Vectors Vietnam ETF	477	0.0	-3.0	-8.1	62.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	658	-5.4	-23.2	-132.5	-84.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	235	-5.6	-40.3	-178.3	-390.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	277	2.8	-0.5	-24.3	16.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	192	-15.6	-18.5	0.6	-16.7
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**943**	-7.9	-6.8	-18.1	-254.1
DCVFMVN Diamond ETF	563	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	285	-7.9	-5.7	-7.1	-96.7
SSIAM VNFIN LEAD ETF	56	0.0	-0.9	-10.5	-155.1
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.2	-0.5	-2.2
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.0	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-26,000	-14,623	-17,979
Ấn độ	-504	-1,903	1,444	1,793
Indonesia	138	292	704	277
Nhật Bản*	3,559	-820	-293	38,743
Maylaysia	3	-146	137	-36
Philippines	14	-19	41	-486
Hàn Quốc	1,221	-347	-67	18,021
Sri Lanka	-1	-1	11	-18
Đài Loan	1,730	-2,560	-14,123	-9,740
Thái Lan	3	-44	-90	-3,321
Việt Nam	48	-69	-393	-2,069

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

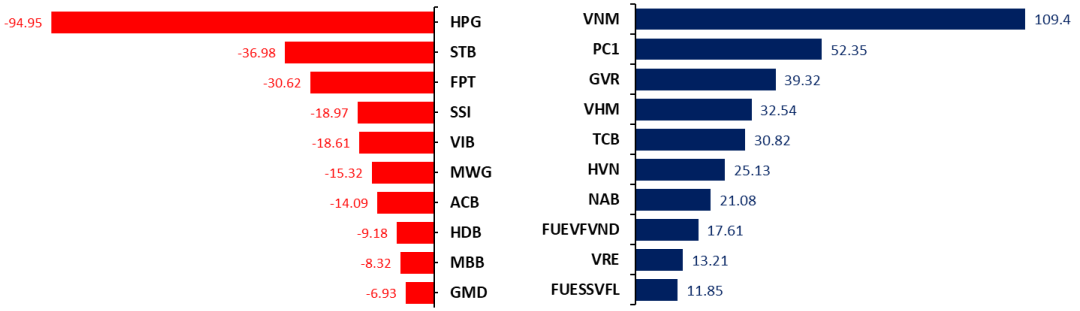
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

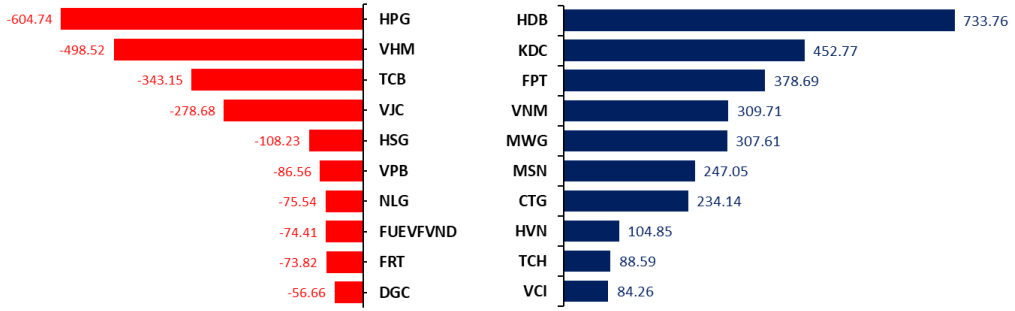
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	43	-272	247	24
Tài nguyên Cơ bản	-87	-497	649	-153
Truyền thông	0	-2	2	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2	81	-115	34
Y tế	0	-1	1	0
Hóa chất	40	-106	-84	189
Dịch vụ tài chính	23	-46	-59	105
Du lịch và Giải trí	20	-189	166	23
Ngân hàng	-31	633	-708	75
Xây dựng và Vật liệu	55	-57	-66	123
Thực phẩm và đồ uống	126	971	-1,286	315
Bán lẻ	-20	217	-258	41
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5	48	-45	-3
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2	-27	24	3
Công nghệ Thông tin	-34	293	-228	-65
Ô tô và phụ tùng	5	89	-159	70
Bảo hiểm	3	-15	19	-5
Dầu khí	-5	27	-16	-12
Tổng	131	1,149	-1,914	765

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ADS	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.40 - 16.90	10.9	-9.2%
2	GEG	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11.90 - 17.20	12.9	-8.5%
3	DAG	Hóa chất	1.38 - 4.89	1.4	-8.3%
4	TMT	Ô tô và phụ tùng	6.88 - 19.10	7.5	-7.5%
5	COM	Bán lẻ	26.65 - 52.90	28.5	-6.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.4%	2.9	2.10 - 12.50	Hóa chất	RDP
21.5%	22.9	17.55 - 23.55	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L10
13.9%	6.6	5.30 - 8.96	Bất động sản	LEC
13.1%	18.2	9.90 - 21.65	Bất động sản	TCH
11.5%	6.6	11.18 - 17.55	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PVP

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HMR	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 46.90	12.9	-24.6%
2	HTC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.20 - 29.80	21.1	-19.2%
3	NFC	Hóa chất	11.80 - 19.00	14.9	-17.7%
4	VE3	Xây dựng và Vật liệu	7.10 - 15.10	7.1	-15.5%
5	PTD	Xây dựng và Vật liệu	3.33 - 8.58	6.3	-13.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.7%	17.5	13.20 - 26.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BXH
20.2%	25.0	20.80 - 46.70	Du lịch và Giải trí	SGH
19.7%	18.8	11.20 - 22.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VCM
19.5%	14.7	10.10 - 16.90	Truyền thông	TPH
15.6%	3.7	2.70 - 4.90	Xây dựng và Vật liệu	VE1

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TLT	Xây dựng và Vật liệu	11.00 - 35.60	15.4	-27.0%
2	DFF	Xây dựng và Vật liệu	2.40 - 11.90	2.6	-25.7%
3	DPC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.00 - 16.50	6.0	-25.0%
4	C21	Bất động sản	11.00 - 19.30	14.5	-22.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	15.00 - 22.20	15.3	-21.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.0%	5.4	1.70 - 5.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PLO
49.2%	9.4	4.80 - 9.40	Du lịch và Giải trí	DLD
41.2%	4.8	2.70 - 8.00	Xây dựng và Vật liệu	C92
35.7%	47.5	33.50 - 48.00	Xây dựng và Vật liệu	CNN
31.7%	10.8	1.10 - 10.80	Hóa chất	PTX

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	TEG	TECGROUP	Bất động sản	1,985.5	672.6	9.4	8.00 - 11.40	2.5
2	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	28,067.4	270.9	44.3	34.82 - 47.00	5.2
3	TBC	Thủy điện Thác Bà	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	976.1	253.0	39.5	34.60 - 43.00	-1.5
4	NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	5,825.5	159.7	15.6	13.80 - 23.30	-3.1
5	KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	130,216.9	151.0	37.2	27.20 - 40.00	4.2
6	TDC	Becamex TDC	Bất động sản	29,074.3	144.2	12.1	7.85 - 13.40	11.5
7	DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	13,373.5	132.3	5.9	5.20 - 9.83	5.7
8	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	237,090.5	125.0	12.0	10.60 - 22.25	4.8
9	NBB	577 CORP	Bất động sản	1,102.8	119.5	22.8	17.00 - 26.00	-0.7
10	NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	101,649.1	116.0	23.8	11.00 - 28.95	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

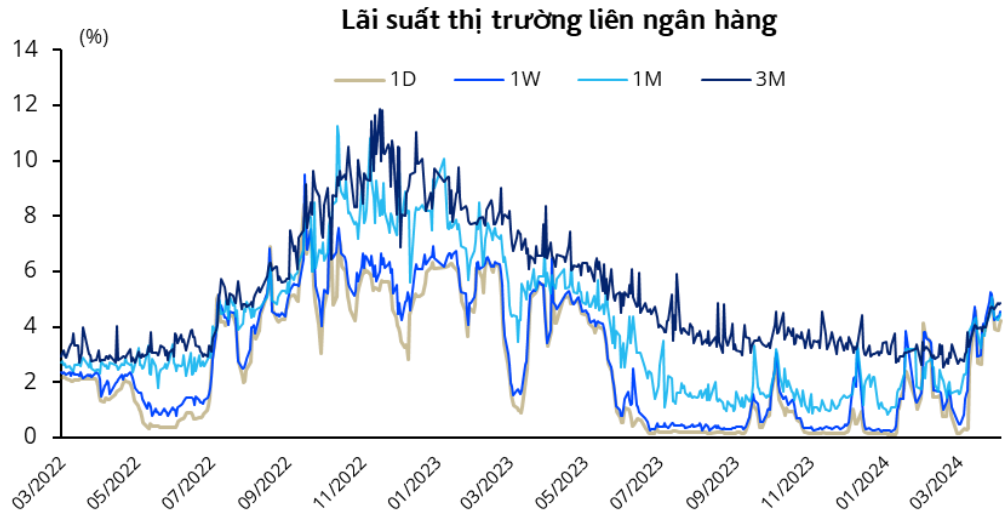
Tỷ giá

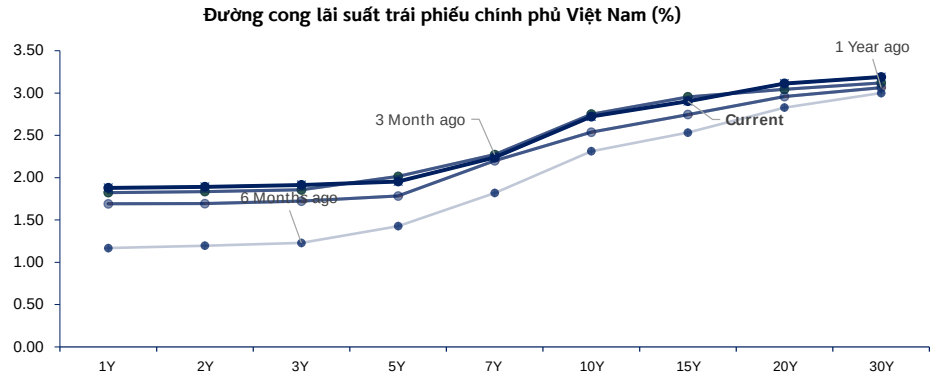
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	102.35	-0.8	-2.0	-2.0	1.0	
VND/USD	25,035	-0.4	-1.2	-1.6	3.2	
KRW/USD	1,339.05	-2.3	-3.7	-1.2	4.0	
JPY/USD	147.46	0.2	-6.4	-5.6	4.6	
EUR/USD	0.91	-0.9	-1.3	-1.6	0.1	
SGD/USD	1.31	-0.9	-2.4	-2.6	-0.6	
CNY/USD	7.15	-0.3	-1.6	-1.2	0.7	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	76.56	-4.4	-4.5	-4.4	6.9	
Xăng	231.57	-5.2	-5.5	-10.0	10.1	
Gas	2.12	-3.2	-0.5	-19.3	-15.8	
Than	146.75	0.5	9.2	2.3	0.2	
Vàng	2,497.79	1.0	4.0	3.0	21.1	
Bạc	28.89	3.2	-1.1	-9.2	21.4	
Platinum	958.79	1.6	-0.7	-8.9	-3.3	
Quặng sắt	97.81	-3.4	-10.6	-16.3	-28.3	
Thép cán	3,142.00	-7.5	-14.6	-17.1	-23.0	
Lúa mì	527.00	-1.8	-2.9	-19.1	-16.1	
Ngô	372.25	-2.9	-4.7	-17.7	-21.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.88	1.89	1.91	1.96	2.24	2.72	2.90	2.96	2.53
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	-2.00	-1.00	-1.40	-1.30	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.